

QUYẾT ĐỊNH

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 690

Ngày: 8 tháng 3 năm 2021

Ban hành Đề án “Xây dựng Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng chuẩn, đáp ứng yêu cầu phát triển đến năm 2030 và những năm tiếp theo”

Căn cứ Quyết định 587/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2019-2030;

- Căn cứ Kết luận số 479/KL-HVCTQG ngày 26/9/2019 của Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về xây dựng trường chính trị chuẩn đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học trong giai đoạn hiện nay;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố;

- Căn cứ Quy định số 13064-QĐ/TU ngày 07/5/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị thành phố;

Theo đề nghị của Trường Chính trị thành phố tại Tờ trình số 02-TTr/TCT ngày 08/01/2021,

**BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án “Xây dựng Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng chuẩn, đáp ứng yêu cầu phát triển đến năm 2030 và những năm tiếp theo”.

Điều 2. Văn phòng Thành ủy, Trường Chính trị thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/cáo),
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để b/cáo),
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (để b/cáo),
- Bộ Nội vụ (để b/cáo),
- Như Điều 2,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc TU,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Thành Đoàn,
- Các sở, ban, ngành thành phố,
- Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc TU,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Lưu VT, TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Lương Nguyễn Minh Triết

ĐỀ ÁN “XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CHUẨN, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO”

*(ban hành kèm theo Quyết định số 689-QĐ/TU ngày 04/3/2021
của Ban Thường vụ Thành ủy)*

Phần thứ nhất NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong thời gian qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức nói chung và công tác trường chính trị nói riêng luôn được Đảng ta coi trọng. Cùng với việc ban hành Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng đã ban hành nhiều văn bản quan trọng về giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên như các quy định về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng; Nghị quyết về công tác tư tưởng và lý luận trong tình hình mới; công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; Quy định về chế độ cập nhật kiến thức đối với cán bộ, đảng viên; kết luận về đổi mới và nâng cao chất lượng dạy và học các môn lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân...

Đối với các hoạt động của hệ thống các trường Đảng, căn cứ theo Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, tại Kết luận số 479-KL/HVCTQG ngày 26/9/2019, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã xác định: “*Cần coi việc xây dựng trường chính trị chuẩn không chỉ là giải pháp trước mắt mà còn là nhiệm vụ chiến lược, có tính lâu dài mang tính đột phá*”.

Để góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên của các trường chính trị, ngày 17/5/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 587/QĐ-TTg phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ công chức, viên chức Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Mục tiêu của Đề án là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện và các trường chính trị cấp tỉnh đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp mẫu mực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, có năng lực sư phạm, phong cách làm việc khoa học, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và hội nhập quốc tế.

Trước yêu cầu nhiệm vụ mới, từ năm 2015 đến nay, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã lãnh đạo, chỉ đạo Trường

Chính trị thành phố (sau đây viết tắt là Trường) thực hiện nghiêm túc và đầy đủ quy định về công tác chuyên môn, thực hiện tốt công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật, cơ chế đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng giảng viên.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, Trường vẫn còn nhiều hạn chế như chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên còn nhiều bất cập; chưa đa dạng hóa loại hình bồi dưỡng theo chức năng; hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn chưa thực sự đóng vai trò tích cực trong việc tham vấn các chính sách cho thành phố. Cơ sở vật chất ở nhiều khâu chưa được đảm bảo; còn thiếu các cơ chế đầu tư, khuyến khích, động viên để khai thác tối đa tiềm năng, huy động hiệu quả nội lực hiện có để bứt phá phát triển mạnh mẽ, thực hiện tốt và có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

Bước vào thời kỳ mới, trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế” theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; đồng thời tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực, phong cách làm việc hiệu quả đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa theo Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị và thực hiện mục tiêu xây dựng Trường Chính trị thành phố thành một trong những Trường Chính trị chuẩn đầu tiên của cả nước, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Đề án “*Xây dựng Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng chuẩn, đáp ứng yêu cầu phát triển đến năm 2030 và những năm tiếp theo*” để triển khai thực hiện từ năm 2021.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Kết luận số 117-KL/TW ngày 20/11/2015 của Ban Bí thư về công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới;

- Kết luận số 479/KL-HVCTQG ngày 26/9/2019 của Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ

Chí Minh tại Hội thảo khoa học cấp Bộ về xây dựng trường chính trị chuẩn đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học trong giai đoạn hiện nay;

- Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030;

- Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2019-2030;

- Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều của Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Quy định số 13064-QĐ/TU ngày 07/5/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị thành phố.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ ÁN

1. Đối tượng nghiên cứu của Đề án

Đề án nghiên cứu thực trạng hoạt động của Trường, trọng tâm là công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học của giảng viên; công tác nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và hệ thống cơ sở vật chất của Trường. Trên cơ sở đó, đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển Trường theo hướng chuẩn hóa đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

2. Phạm vi của Đề án

- Về nội dung: Đề án nghiên cứu, đánh giá thực trạng chung, tổng thể hoạt động của Trường trên các lĩnh vực chủ yếu gồm: (1) Công tác đào tạo, bồi dưỡng; (2) Công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; (3) Công tác phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức; (4) Xây dựng cơ sở vật chất.

- Về không gian: Đề án nghiên cứu và triển khai trong Trường và các cơ quan, địa phương trong thành phố liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng và tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế của Trường.

- Về thời gian: Đề án triển khai trong giai đoạn 2021-2030. Sau 10 năm thực hiện, trên cơ sở các kết quả đã thực hiện được, Ban Thường vụ Thành ủy tiếp tục xem xét, quyết định các nội dung cần thực hiện để bảo đảm sự phát triển đúng hướng và toàn diện của Trường trong giai đoạn mới.

IV. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

Việc xây dựng và triển khai Đề án có ý nghĩa rất quan trọng đối với Trường trong giai đoạn hiện nay. Đề án là khâu quan trọng nhằm thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Đảng, các quyết định, đề án của Thủ tướng Chính phủ về công tác các trường chính trị; là cơ sở để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị của thành phố trong thời kỳ mới; đưa Trường từng bước trở thành cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, tổng kết thực tiễn uy tín, chất lượng của thành phố.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2016-2019

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Trường Chính trị thành phố được thành lập theo Quyết định số 01/QĐ-TV ngày 04/11/1997 của Ban Thường vụ Thành ủy. Từ khi thành lập đến nay, Trường đã đào tạo, bồi dưỡng được nhiều cán bộ, công chức, viên chức phục vụ cho việc nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố. Tập thể cán bộ, viên chức, người lao động của Trường luôn đoàn kết, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nhiệm vụ được Ban Thường vụ Thành ủy giao. Thường xuyên đổi mới, gắn việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình với thực tiễn thành phố, đã đạt được nhiều kết quả to lớn trên các mặt đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, đóng góp vào quá trình phát triển của thành phố. Với sự nỗ lực phấn đấu, Trường đã được các cấp từ Trung ương đến địa phương tặng 05 cờ thi đua và 18 bằng khen. Đặc biệt, năm 2017, đã được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương lao động hạng Nhì.

Thực hiện theo Quy định 13064-QĐ/TU ngày 07/5/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy, tổ chức của Trường theo mô hình quản lý 2 cấp: Ban giám hiệu và khoa/phòng. Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo toàn diện về hoạt động của Trường cũng như các đoàn thể chính trị - xã hội khác. Hội đồng khoa học và các hội đồng khác chịu trách nhiệm tư vấn cho Ban Giám hiệu về các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học. Các khoa thực hiện nhiệm vụ chuyên môn liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn.

II. MỘT SỐ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

1.1. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng

Trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện duy nhất một nội dung đào tạo là Chương trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính. Nội dung chương trình này do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành và được áp dụng chung trên phạm vi cả nước. Thực hiện các chương trình và các quy định có liên quan, Trường đã đảm nhiệm được 100% các chuyên đề trong Chương trình. Trường đã mở rộng phạm vi đào tạo trung cấp lý luận chính trị không chỉ cho cán bộ, công chức, viên chức của thành phố theo kế hoạch mà còn cho công chức, viên chức tại của

các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố. Việc mở rộng đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính giúp nâng cao chất lượng giảng dạy cho giảng viên, đảm bảo chuẩn đầu ra, góp phần quan trọng bảo đảm tiêu chuẩn về lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên đang công tác trên địa bàn thành phố.

Về bồi dưỡng, theo các chương trình bồi dưỡng do Bộ Nội vụ và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành, Trường đang đảm nhiệm 04 chương trình bồi dưỡng chủ yếu gồm: chuyên viên; chuyên viên chính; lãnh đạo cấp phòng; bí thư, phó bí thư đảng ủy xã, phường. Tuy nhiên, Trường vẫn chưa đủ năng lực đảm nhiệm được các chương trình bồi dưỡng thuộc nhóm kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý; kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, vị trí việc làm, thực thi công vụ; hay các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể.

1.2. Quy mô đào tạo, bồi dưỡng

Bảng 1: Bảng thống kê số lượng học viên theo học các chương trình đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016-2019

TT	Năm	Số lượng học viên theo học các chương trình			
		Đào tạo Trung cấp lý luận CT-HC	Bồi dưỡng		
			Chuyên viên	Chuyên viên chính	Bồi dưỡng khác
1.	2016	571	385	71	662
2.	2017	720	253	66	0
3.	2018	890	262	108	103
4.	2019	729	327	121	253
Tổng cộng		2.910	1.227	366	1.018
Tỷ lệ (%)		52,70%	22,23%	6,63%	18,44%

Từ năm 2016-2019, Trường đã đào tạo, bồi dưỡng được 5.521 lượt học viên. Trong đó, đào tạo chương trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho 2.910 học viên, chiếm tỷ lệ 52,7%; bồi dưỡng ngạch chuyên viên cho 1.227 học viên, chiếm 22,23%; bồi dưỡng chuyên viên chính cho 366 học viên, chiếm 6,63% và các chương trình bồi dưỡng khác (Bồi dưỡng bí thư, phó bí thư cấp ủy xã, phường; bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng,...) cho 1.018 học viên, chiếm 18,44% (*Phụ lục 2*). Như vậy, trung bình hằng năm, Trường đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính hơn 727 học viên, bồi dưỡng gần 653 học viên.

Có thể nói, Trường mới chỉ thực hiện một phần giảng dạy theo chức năng được Học viện giao. Hiện nay, vẫn còn nhiều chương trình chưa được chuyển từ các cơ quan, đơn vị khác về Trường để tổ chức bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ được giao như: Bồi dưỡng cán bộ công chức cấp xã, phường, bồi dưỡng cán bộ dự nguồn cấp ủy viên quận, huyện, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức khối Đảng, Mặt trận và đoàn thể.

1.3. Phương pháp đào tạo, bồi dưỡng

Hiện nay, đa số giảng viên của Trường đã tham gia và được cấp chứng chỉ phương pháp giảng dạy tích cực hay nghiệp vụ sư phạm. Ngoài việc bám sát theo

giáo trình, giảng viên còn chủ động liên hệ thực tiễn, cập nhật tình hình thành phố, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và những kết quả, vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển của thành phố. Tuy vậy, do còn thiếu năng lực thực tiễn nên khi lên lớp, một số giảng viên vẫn giảng dạy chủ yếu bằng phương pháp truyền thống, thuyết giảng một chiều; chưa chú ý tới việc tương tác, đối thoại hoặc tổ chức thảo luận tạo không khí sôi nổi, thu hút sự tham gia của học viên.

Trường vẫn chưa nghiên cứu, đúc kết để có phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm bồi dưỡng, khơi dậy, phát huy tinh thần tự học tập, tự nghiên cứu của học viên. Bên cạnh đó, điều kiện về thư viện và loại hình lớp học chưa đáp ứng yêu cầu cũng phần nào gây khó khăn trong việc tổ chức, kiến thiết, định hướng để học viên tiếp nhận kiến thức một cách tích cực.

1.4. Công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng

Từ năm 2017 đến nay, công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng của Trường đã có nhiều thay đổi theo hướng tích cực và hiệu quả. Sĩ số trong các lớp học ổn định, luôn ở mức trên 90% so với tổng số học viên của lớp. Tình trạng trốn học, vắng học về cơ bản được khắc phục. Các trường hợp vắng học đều phải có đơn xin phép và được bố trí cho học lại và phải thi sau. Có được kết quả trên là do Trường đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc nội dung quản lý đối với học viên các chương trình đào tạo bồi dưỡng theo Quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, sự thống nhất thực hiện của đội ngũ viên chức toàn Trường và sự công khai, minh bạch trong các hoạt động quản lý đào tạo, bồi dưỡng.

Công tác quản lý giảng viên, kiểm tra, đánh giá chất lượng bài giảng; kiểm tra quá trình soạn, giảng, đánh giá chất lượng bài giảng của giảng viên cũng đã được coi trọng. Lịch giảng dạy của giảng viên được thông báo đầy đủ trên trang thông tin điện tử, tất cả giảng viên lên lớp đều có giáo án được thông qua. Trường thường xuyên tổ chức việc dự giờ, thao giảng và đánh giá chuyên môn đối với các giảng viên. Nhờ đó, chất lượng giảng dạy bắt đầu có sự chuyển biến tích cực.

2. Công tác nghiên cứu khoa học

2.1. Công tác nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu khoa học là một trong những hoạt động rất quan trọng nhằm hỗ trợ, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và góp phần tổng kết kinh nghiệm thực tiễn ở các địa phương. Thời gian qua, Trường luôn coi trọng và triển khai thực hiện có kết quả hoạt động này. Tùy vào từng giai đoạn, Trường đã có định hướng để cán bộ, giảng viên xác định và lựa chọn đề tài nghiên cứu phù hợp, thiết thực với yêu cầu quản lý, điều hành, đào tạo, bồi dưỡng. Trong giai đoạn 2015-2019, Trường đã tổ chức nghiệm thu được 21 công trình nghiên cứu khoa học; trong đó 01 đề tài nhánh của đề tài khoa học cấp thành phố, 16 đề tài, 03 đề án cấp cơ sở và 01 sách (*Phụ lục 3*). Nhiều đề tài đã được hội đồng nghiệm thu đánh giá xếp loại khá, giỏi.

Việc tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm khoa học được duy trì thường xuyên ở cấp khoa, cấp trường và định kỳ hằng năm có mở rộng trong phạm vi Cụm thi đua số 1 hay có sự tham gia của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố. Nội dung

các cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học đã tập trung vào những vấn đề trực tiếp có liên quan đến đổi mới hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành, thực thi chức năng, nhiệm vụ của Trường.

Để phục vụ cho công tác đào tạo, trao đổi kinh nghiệm tổ chức quản lý, các kết quả nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giảng viên, Trường đã xuất bản nội san 2 kỳ/năm với bài viết đa dạng, có chất lượng.

2.2. Công tác nghiên cứu thực tế của viên chức

Nghiên cứu thực tế được xác định là một trong những hoạt động chuyên môn, thường xuyên có vai trò quan trọng, là nguồn bổ sung kiến thức thực tiễn cho mỗi bài giảng của giảng viên. Từ năm 2017 đến năm 2019, đã tổ chức 97 lượt đi nghiên cứu thực tế cho giảng viên. Từ năm 2018 đến nay, bổ sung hình thức giảng viên đi nghiên cứu thực tế độc lập trên địa bàn thành phố và các địa phương lân cận. Giảng viên được yêu cầu đăng ký, xây dựng kế hoạch đi thực tế theo định mức. Trước đây, đi nghiên cứu thực tế theo tập thể khoa và thông thường chỉ kéo dài trong ngày, hiện nay Trường thực hiện công tác nghiên cứu thực tế độc lập hoặc theo nhóm với chủ đề cụ thể và bắt buộc giảng viên phải có báo cáo kết quả sau mỗi chuyên đề. Kết quả nghiên cứu giúp giảng viên nắm bắt được những vấn đề cơ bản của thực tiễn đang đặt ra và đưa những thực tiễn đó vào trong quá trình giảng dạy. Tuy nhiên, hình thức nghiên cứu thực tế mới chỉ dừng lại ở việc nghe báo cáo, trao đổi các vấn đề quan tâm, tham quan mô hình tiêu biểu,... mà chưa chú trọng đến quá trình xử lý, áp dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn công việc của cán bộ các cấp. Giảng viên chưa xây dựng được phương pháp đi sâu nghiên cứu những vấn đề thực tiễn, bức xúc nảy sinh của địa phương, đơn vị để từ đó tổng hợp, phân tích, phản biện, hình thành những đề tài nghiên cứu có sức thuyết phục nhằm tư vấn lại cho địa phương cũng như thành phố.

Nhìn chung, chất lượng nghiên cứu thực tế của viên chức tuy đã được cải thiện nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn. Qua khảo sát, 86% giảng viên cho rằng hoạt động nghiên cứu thực tế của Trường có chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng được kỳ vọng và phát huy khả năng của cán bộ, giảng viên trong hoạt động này.

2.3. Về công tác tổng kết thực tiễn

Tổng kết thực tiễn là một bộ phận quan trọng trong công tác nghiên cứu lý luận, nhằm kiểm nghiệm các tri thức lý luận đã có, đồng thời thu thập, bổ sung những tri thức thực tiễn mới vào hệ thống lý luận của Đảng. Tuy nhiên, công tác tổng kết thực tiễn của Trường thời gian qua vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Các nội dung tổng kết thực tiễn được thực hiện qua các đề tài khoa học, đề án hoặc nghiên cứu thực tế chủ yếu phục vụ cho việc giảng dạy. Chưa có những công trình tổng kết có giá trị giúp tham vấn cho thành phố cũng như cấp cơ sở trong công tác lãnh đạo, điều hành. Số lượng bài viết tổng kết thực tiễn địa phương và ngành còn hạn chế, rất ít bài viết đăng báo địa phương, trên tạp chí có chỉ số ISSN (mã số chuẩn quốc tế cho xuất bản phẩm nhiều kỳ).

3. Về đội ngũ cán bộ, viên chức

Tính đến thời điểm tháng 8/2020, Trường có 39 viên chức và 11 người lao động ký hợp đồng lao động và giao khoán công việc. Trong số 39 viên chức, có 31

giảng viên chiếm tỷ lệ 79,4%, cao hơn so với mức cơ cấu tối thiểu tại Quy định 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (75%). Đây là một lợi thế quan trọng về nguồn nhân lực giảng dạy trong tương lai.

Trong số 31 giảng viên, có 21 người dưới 40 tuổi, chiếm tỷ lệ 67,7% tổng số giảng viên. Về thời gian công tác tại Trường: Dưới 10 năm có 12 giảng viên; từ 10 năm đến dưới 20 năm có 15 giảng viên; từ 20 năm trở lên có 04 giảng viên. Hầu hết giảng viên nhận công tác tại Trường sau khi tốt nghiệp đại học, chỉ có 03/31 giảng viên là cán bộ, viên chức từ cơ quan khác được tuyển dụng hoặc tiếp nhận về giảng dạy tại Trường. Hầu hết đội ngũ giảng viên của Trường chưa trải qua công tác lãnh đạo, quản lý và hoạt động thực tiễn tại địa phương. Chính vì vậy, trong giảng dạy và hướng dẫn học viên, giảng viên còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn.

Bảng 2: Thực trạng chất lượng của đội ngũ giảng viên

Năm	Tổng số	Trình độ chuyên môn		Trình độ tin học cơ sở trở lên	Trình độ ngoại ngữ cơ sở trở lên
		Đại học	Sau đại học		
2015	39	39	23	39	39
Tỷ lệ %	100%	100%	58,9%	100%	100%
2019	31	31	29	31	31
Tỷ lệ %	100	100	93,5	100	100

Về trình độ chuyên môn, Trường hiện có 29/31 giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên, chiếm 93,5%, 02 giảng viên còn lại có trình độ cử nhân, không đủ năng lực để học tập ở bậc cao hơn do đã lớn tuổi. 02/31 giảng viên là tiến sĩ và không có trường hợp nào đang là nghiên cứu sinh. Về ngạch bậc, có 10 giảng viên chính, chiếm tỷ lệ 32,2%. Tuy nhiên, có đến 09 giảng viên có chuyên môn chưa phù hợp với chuyên đề giảng dạy, chiếm tỷ lệ 29%.

Về trình độ lý luận chính trị: Có 16 người đạt trình độ cao cấp và đang học cao cấp lý luận chính trị, chiếm 51,6% tổng số giảng viên, 29/31 giảng viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên. Hiện Trường có 02/31 giảng viên được bồi dưỡng kiến thức kinh điển về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Về công tác bồi dưỡng giảng viên, trong giai đoạn 2015 - 2019, Trường đã cử 10 lượt cán bộ, giảng viên tham gia các lớp đào tạo dài hạn như nghiên cứu sinh, cao học; cử 40 lượt cán bộ, giảng viên tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn, tham dự các lớp bồi dưỡng kiến thức, phương pháp giảng dạy tích cực do các bộ, ban, ngành và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức.

Có thể nhận thấy, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức từng bước ổn định, đi vào nề nếp; đối tượng được cử đi đào tạo ngày càng mở rộng, đặc biệt là các giảng viên trẻ. Tuy vậy, hạn chế hiện nay là giảng viên không có động cơ học tập ở

bậc cao hơn (tiến sĩ); thiếu chủ động trong tích lũy kiến thức, để xây dựng những chuyên đề giảng dạy có chất lượng cũng như hình thành nên những công trình nghiên cứu khoa học có tính khả thi.

4. Về cơ sở vật chất

Trường được xây dựng năm 2006 trên diện tích hơn 2,7 ha đất. Trường hiện có 816,2m² phòng học. Số lượng học viên bình quân 1.396 học viên/năm (năm 2019); bình quân diện tích đạt 0,58m²/1 học viên. Trường có 07 giảng đường được thiết kế theo mô hình lớp học truyền thống. Sức chứa mỗi giảng đường từ 50 đến 80 học viên. Mỗi giảng đường đều được trang bị đầy đủ máy chiếu, thiết bị âm thanh, ánh sáng phục vụ tối thiểu việc học tập. Tuy nhiên, Trường chưa có hội trường đủ sức chứa cho các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc tập huấn có số lượng từ 150 đến 200 người, chưa có phòng thảo luận chuyên đề cho học viên.

Qua thống kê chi tiết số lượng, diện tích các khối giảng đường và khối nhà làm việc của giảng viên (*Phụ lục 1*), có thể nhận thấy, trừ các phòng làm việc đặc thù như Phòng Văn thư, Phòng khánh tiết, phòng làm việc của Ban Giám hiệu và trưởng, phó các khoa phòng thì tổng diện tích phòng làm việc dành cho giảng viên và chuyên viên là 178,1 m² đạt trung bình 5,7 m²/giảng viên. Diện tích này còn thấp so với tiêu chuẩn diện tích trung bình 10m² dành cho giảng viên theo TCVN 4602:2012 về tiêu chuẩn thiết kế trường trung cấp chuyên nghiệp.

Bên cạnh đó, thư viện chưa được xây dựng tương xứng với vai trò của Trường Đảng. Thư viện của Trường thực chất là một phòng đọc sách nhỏ có diện tích khoảng 58,4 m², đạt tỷ lệ 0,04 m²/ học viên, thấp hơn 60 lần so với TCVN 4602:2012. Phòng đọc chứa hơn 2.000 đầu sách, chủ yếu là sách cũ từ các năm 1990 và 2000. Đầu sách chưa phong phú cộng với việc thiếu biên chế thư viện viên nên gây khó khăn cho việc quản lý, lưu trữ, khai thác tư liệu, thông tin, sách báo, tạp chí, giáo trình... Vì vậy, Thư viện chưa trở thành điểm đến thu hút học viên và giảng viên đến nghiên cứu, sưu tầm tài liệu để nâng cao chất lượng dạy và học tập.

Hệ thống máy tính và internet đã được trang bị ở tất cả các khoa, phòng nhưng chưa đồng bộ, chất lượng mạng internet chưa cao. Mỗi khoa chỉ được bố trí tối đa 02 máy tính dùng chung. Các giảng đường chưa được bố trí máy tính. Phần lớn giảng viên phải tự trang bị máy tính để làm việc.

Về khu vực ký túc xá, Trường có 21 phòng với số lượng 78 giường đủ đáp ứng tối thiểu về nhu cầu của học viên ở khu vực xa Trường (huyện Hòa Vang, quận Liên Chiểu, quận Ngũ Hành Sơn). Trường cũng có 01 nhà thi đấu đa năng gồm 03 sân cầu lông và 01 sân bóng đá để tổ chức các hoạt động thể thao cho giảng viên và học viên trong năm học.

Thời gian qua, Thành ủy, UBND thành phố quan tâm đầu tư bổ sung cơ sở vật chất; cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình để phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, các hoạt động chính trị trên địa bàn. Đặc biệt, giai đoạn 2018-2020, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 2682/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 điều chỉnh Quyết định số 5098/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và cho tiến hành nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các hạng mục đã xuống cấp

như hệ thống điều hòa của Hội trường A, cải tạo lại các phòng làm việc của giảng viên, cải tạo các nhà vệ sinh, sơn sửa và chống thấm dột các khu làm việc và giảng đường. Nhờ đó, điều kiện cơ sở vật chất đã được cải thiện hơn. Tuy vậy, nhu cầu về mở rộng các hạng mục giảng đường, thư viện là thực sự cần thiết trong điều kiện Trường đẩy mạnh hoạt động đào tạo và bồi dưỡng trong những năm đến.

III. ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những ưu điểm

- Thứ nhất, Trường đã trải qua quá trình xây dựng và phát triển nên có bề dày về thành tích, truyền thống; bộ máy được tinh giản, sau khi sắp xếp lại giúp hoạt động quản lý, điều hành thuận lợi; tỷ lệ viên chức là giảng viên ở mức cao giúp công tác phân công giảng dạy đồng đều hơn; ban hành các quy chế, quy định bảo đảm sự phân công rõ ràng, trách nhiệm cụ thể. Từ Đảng ủy, Ban Giám hiệu đến các khoa, phòng và viên chức, người lao động có sự đoàn kết, thống nhất cao; quan hệ giữa giảng viên và học viên được xây dựng trên tinh thần hỗ trợ và hợp tác; không có biểu hiện những nhiễu, vôi vĩnh, sách nhiễu học viên trong quá trình học tập tại Trường.

- Thứ hai, đội ngũ cán bộ, giảng viên còn trẻ, có nhiệt huyết với nghề; môi trường làm việc chuẩn mực, phù hợp với công tác đào tạo, huấn luyện cán bộ.

- Thứ ba, công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng được tổ chức thực hiện nghiêm túc theo các quy trình và quy định hiện hành. Nội dung, chương trình bám sát mục tiêu và chuẩn đầu ra, bảo đảm cân đối giữa đào tạo, bồi dưỡng lý luận, phẩm chất chính trị, đạo đức với rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ; phương pháp giảng dạy tích cực, bước đầu đã phát huy được tính sáng tạo, chủ động của người học.

2. Những hạn chế

- Thứ nhất, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của một số chương trình còn thấp so với yêu cầu của thực tiễn; nội dung, chương trình đào tạo ở một số chương trình chưa sát với thực tế, còn nặng về lý thuyết; việc rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ lãnh đạo, quản lý cho cán bộ chưa được quan tâm đầy đủ; hoạt động ngoại khóa và rèn luyện kỹ năng lãnh đạo, quản lý trong thực tiễn cho học viên chưa được chú trọng; quản lý chất lượng giảng dạy của giảng viên chưa được quan tâm đúng mức; việc theo dõi, giám sát học viên tự học, tự nghiên cứu còn hạn chế.

- Thứ hai, đội ngũ giảng viên còn thiếu kiến thức thực tiễn; số lượng giảng viên giảng dạy không đúng với chuyên môn đào tạo còn nhiều; phương pháp giảng dạy vẫn nặng về thuyết trình, diễn giảng. Số lượng giảng viên giảng dạy được 05 chuyên đề trở lên còn hạn chế.

- Thứ ba, nhiều chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về lãnh đạo, quản lý theo các chức danh, vị trí công tác của cán bộ cấp cơ sở chưa được giao thực hiện.

- Thứ tư, cơ sở vật chất so với tiêu chuẩn chung còn thiếu, đặc biệt là số lượng giảng đường, thư viện và các hạng mục kỹ thuật phục vụ giảng dạy và học tập. Kinh phí hoạt động chung còn hạn chế, chưa có quy định thu, chi rõ ràng giữa hoạt động giảng dạy theo kế hoạch được thành phố giao và hoạt động dịch vụ có thu.

3. Những nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế

3.1. Nguyên nhân của ưu điểm

a) Nguyên nhân khách quan

Trong giai đoạn hiện nay, công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đặc biệt được coi trọng. Đảng và Nhà nước ban hành các chủ trương, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tạo cơ sở để định hướng trong quá trình hoạt động, xây dựng và phát triển Trường.

Thành ủy luôn tin tưởng, theo dõi, chỉ đạo, quan tâm, tạo điều kiện cho Trường trong thực hiện chức năng và nhiệm vụ. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Vụ Công tác các trường chính trị thường xuyên hướng dẫn công tác chuyên môn và các mặt hoạt động của Trường. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố tích cực phối hợp, hỗ trợ trong việc mở lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và viên chức.

b) Nguyên nhân chủ quan

Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường luôn đoàn kết, thống nhất, triển khai thực hiện tốt chủ trương, nhiệm vụ Thành ủy giao; chủ động kết nối, phối hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị trên địa bàn, hệ thống các trường chính trị tỉnh, thành phố, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

Xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội quy, quy chế và các quy định khác trong quản lý đào tạo, bồi dưỡng, hoạt động khoa học..., tạo bước chuyển biến cơ bản trong kỷ cương, nề nếp trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

Năng lực của đội ngũ cán bộ, viên chức ngày càng được nâng cao; có cơ chế cải thiện thu nhập, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho cán bộ, viên chức và người lao động.

3.2. Nguyên nhân của hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

Nhu cầu, quy mô đào tạo và bồi dưỡng nhằm chuẩn hoá theo tiêu chuẩn chức danh cán bộ còn cao so với điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí hiện có và năng lực tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng của Trường. Tính cập nhật về nội dung, chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho các chức danh cán bộ cơ sở còn hạn chế.

Các sở, ban, ngành và các quận, huyện chưa có sự thống nhất về xây dựng quy chế phối hợp trong xây dựng chương trình, mở lớp bồi dưỡng; việc phân cấp đối tượng bồi dưỡng cho Trường với các cơ quan khác trong thành phố chưa rõ ràng; một số cơ sở bồi dưỡng cấp bộ có cạnh tranh không lành mạnh trong việc mở các lớp bồi dưỡng. Kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ còn thấp so với yêu cầu các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; hiện tại còn thiếu kinh phí để cải tiến chương trình, đổi mới phương pháp, quy trình đào tạo, bồi dưỡng.

b) Nguyên nhân chủ quan

Nhiều giảng viên giảng dạy không đúng chuyên môn khiến cho việc đảm nhiệm những chuyên đề mới gặp khó khăn. Việc phân công bài chưa được thực hiện khoa học. Về phương châm giáo dục gắn lý luận với thực tiễn chưa thực hiện thường xuyên các hoạt động ngoại khoá nhằm rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ, nâng cao năng lực công tác thực tiễn của học viên.

Các giải pháp bồi dưỡng kiến thức thực tiễn chưa được xây dựng; chưa xây dựng các cơ chế đánh giá, sát hạch trình độ của giảng viên. Việc bố trí giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu thực tế có kỳ hạn gặp khó khăn do phải thực hiện cùng lúc nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, cử đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị; chưa có cơ chế khuyến khích giảng viên học ở bậc cao hơn (nghiên cứu sinh) hoặc đào tạo lại cho đúng chuyên ngành (bậc cử nhân).

Quy trình quản lý các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Trường chậm được đổi mới và đôi lúc còn gây khó khăn cho học viên. Nội dung kiến thức rèn luyện kỹ năng hoạt động thực tiễn trong các ngành học còn hạn chế. Chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn còn thiếu về số lượng và hạn chế về chất lượng.

Chưa có cơ chế phối hợp tích cực với các cơ quan, đơn vị quản lý về nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn để tiếp nhận thông tin, đăng ký các chuyên đề, đề tài cấp thành phố; chưa chủ động xác định đề tài, định hướng nghiên cứu cho giảng viên. Giảng viên còn lúng túng khi tiếp cận với các quy trình, quy định về nghiên cứu khoa học của các cơ quan quản lý nhà nước. Kỹ năng làm việc nhóm, phối hợp trong nghiên cứu khoa học còn nhiều hạn chế.

Trường được xây dựng trên địa điểm gần biển, chịu tác động của thời tiết biển khắc nghiệt nên cơ sở hạ tầng nhanh xuống cấp; việc cải tạo sửa chữa gây tốn kém và quá trình sửa chữa ảnh hưởng trực tiếp đến công tác chuyên môn.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2020-2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

I. QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm

Phát triển nguồn nhân lực là lực lượng quyết định trong việc giảng dạy; nghiên cứu khoa học; tổng kết thực tiễn; tổ chức, quản lý và điều hành, thực hiện các hoạt động của Trường. Đội ngũ giảng viên có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng hoạt động, đào tạo, bồi dưỡng cũng như thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Trường. Cán bộ quản lý là lực lượng quyết định trong việc tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động trong Trường, cần có đạo đức, tầm nhìn, phương pháp quản lý tiên tiến, hiện đại, trình độ chuyên môn cao, biết cụ thể hoá các định hướng của Trường bằng những bước đi cụ thể, khả thi.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, cần bám sát chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong thực hiện mục tiêu đào tạo và bồi dưỡng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng phải được chuẩn hóa từ chương trình, tài liệu đến quản lý, đánh giá kết quả và chuẩn đầu ra. Khung chương trình cho từng loại hình đào tạo, bồi dưỡng phải phù hợp với khung chương trình do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Bộ Nội vụ ban hành.

Công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng và phát triển Trường; cần bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Việc lựa chọn vấn đề nghiên cứu vừa mang tính thời sự, vừa mang tính chiến lược, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn địa phương; chất lọc những kết quả nghiên cứu để chủ động tư vấn cho cấp ủy, chính quyền địa phương những vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Hoàn thiện cơ sở vật chất là điều kiện cần thiết để bảo đảm chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn. Cơ sở vật chất của Trường được xây dựng theo hướng đồng bộ, hiện đại và phù hợp với nhu cầu phát triển trong hiện tại cũng như tương lai; bảo đảm nguồn tài chính cần thiết, đáp ứng nhu cầu hoạt động, phát triển của Trường. Trên cơ sở mặt bằng tổng thể hiện có, từng bước xây dựng, hoàn thiện, hiện đại hóa các hạng mục phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.

2. Định hướng phát triển

Về xây dựng đội ngũ viên chức: Viên chức Trường, đặc biệt là đội ngũ giảng viên của Trường được phát triển cả về số lượng và chất lượng, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng. Đội ngũ giảng viên phải thực sự mạnh về chuyên môn, tinh về chất lượng và có đủ bản lĩnh về chính trị, gương mẫu về đạo đức và có phương pháp giảng dạy thuyết phục; bảo đảm cơ cấu, độ tuổi, trình độ chuyên môn và các yêu cầu khác theo quy định. Giảng viên Trường phải đáp ứng yêu cầu vừa là nhà lý luận, nhà nghiên cứu, nhà giáo tâm huyết, yêu nghề, báo cáo viên cấp thành phố, cán bộ bản lĩnh.

Về chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng: Tiếp tục triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng rõ hơn về lý luận, sát đối tượng, phù hợp với thực tiễn địa phương; đổi mới, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng vừa đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa, vừa nâng cao phẩm chất, năng lực cho đội ngũ ở các địa phương, đơn vị, phát triển Trường trở thành đầu mối tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ hằng năm cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; bảo đảm đạt được mục tiêu bồi dưỡng, phù hợp với trình độ học viên và nhu cầu của đơn vị cử đi đào tạo. Nội dung phải đổi mới, cập nhật thường xuyên, chuyển tải sinh động và dễ hiểu chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Về quy mô đào tạo, bồi dưỡng: Bảo đảm mức tăng trưởng hằng năm về số lượng học viên, số lượng lớp và loại hình lớp, đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức. Đáp ứng mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ từ thành phố đến cơ sở đủ về số lượng, đạt chất lượng cao, góp phần xứng đáng vào sự

ng nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của thành phố.

Về công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học: Xây dựng và triển khai mô hình quản trị thông minh. Từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất - kỹ thuật tương xứng với vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Trường, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn giai đoạn 2020-2030 và những năm tiếp theo. Xây dựng Trường trở thành một trọng những đơn vị hàng đầu của thành phố về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phục vụ cho tiến trình phát triển kinh tế - xã hội, hoạch định chính sách của thành phố; tập trung nghiên cứu, tổng kết các mặt là thế mạnh của cán bộ, giảng viên Trường như chính trị, pháp luật, quản lý nhà nước, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của thành phố.

Về xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật: Phát triển cơ sở vật chất xứng tầm là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và trung tâm sinh hoạt chính trị của thành phố; tích cực đầu tư trang thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất bằng nguồn thu từ ngân sách nhà nước và kinh phí phát triển sự nghiệp của Trường; thực hiện xã hội hóa việc đầu tư hoàn thiện một số hạng mục công trình như nhà khách, căn tin, nhà thi đấu đa năng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ giảng viên và học viên của Trường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Trường về chính trị, tư tưởng và tổ chức; xây dựng tập thể Trường đoàn kết, thống nhất, trách nhiệm, say mê với nghề, thực hiện giảng dạy 100% các lớp theo nhiệm vụ được giao; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; chú trọng đẩy mạnh hoạt động tổng kết thực tiễn, đóng góp tích cực trong hoạch định các chủ trương, chính sách cho thành phố; đầu tư trang thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất Trường theo hướng hiện đại; đưa Trường trở thành một cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn có chất lượng của thành phố, đạt chất lượng hàng đầu trong hệ thống các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Đề án bám sát Kế hoạch số 5268/KH-UBND ngày 10/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm của thành phố để xây dựng mục tiêu cụ thể về công tác đào tạo, bồi dưỡng đến năm 2030.

2.1. Về đảm nhiệm công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính

Bảng 3: Số lượng và trình độ cán bộ, công chức, viên chức thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 - 2020¹

Thời gian	Số lượng CB, CC, VC			Trình độ Trung cấp LLCT - HC trở lên (người)	Cử đi học Cao cấp, Trung cấp LLCT - HC	Tỷ lệ (%)
	CB, CC hành chính	Viên chức sự nghiệp	CB, CC phường, xã			
2016	1.766	14.268	1.251	2.738/17.285	-	15,8
2016-2020	1.582	17.509	1.201	-	3.086	15,2%%

- Trên cơ sở tổng hợp, phân tích các số liệu về số lượng cán bộ, công chức, viên chức; kết quả cử đi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của thành phố giai đoạn 2016-2020, xét thấy tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên còn thấp, dự nguồn học viên còn lớn. Đây là cơ sở để Đề án xác định mục tiêu đến năm 2030.

- Giai đoạn 2020-2025, đào tạo từ 3.000 học viên chương trình trung cấp lý luận chính trị trở lên. Trong đó, hệ tập trung khoảng 400 học viên và hệ vừa học, vừa làm khoảng 2.600 học viên.

- Giai đoạn 2026-2030, đào tạo từ 3.200 học viên chương trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính trở lên, trong đó, hệ tập trung khoảng 500 học viên; hệ vừa học, vừa làm khoảng 2.700 học viên.

2.2. Về đảm nhiệm công tác bồi dưỡng

a) Bồi dưỡng theo chức danh

- Tổ chức bồi dưỡng cho 100% Bí thư, Chủ tịch, các phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã; cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp huyện và tương đương. Trong đó, giai đoạn 2020-2025, có khoảng 250 học viên (mở 05 lớp, 01 lớp khoảng 50 học viên); giai đoạn từ 2026-2030, có khoảng 350 học viên (mở 07 lớp, mỗi lớp khoảng 50 học viên, thời gian 05 ngày/lớp).

- Tổ chức bồi dưỡng cho 100% công chức của 56 xã, phường trên địa bàn thành phố: Dự kiến giai đoạn 2020-2025, có khoảng 392 học viên (mở 07 lớp tương ứng với số chức danh, mỗi lớp 56 học viên tương ứng với số xã, phường của thành phố); giai đoạn 2026-2030 có khoảng 392 học viên (mở 07 lớp, mỗi lớp 56 học viên tương ứng với số xã, phường của thành phố, thời gian 05 ngày/lớp).

- Tổ chức bồi dưỡng cho 100% lãnh đạo, quản lý cấp phòng và quy hoạch lãnh đạo cấp phòng, đặc biệt là đối tượng lãnh đạo, quản lý cấp phòng tại các đơn vị

¹ Căn cứ Quyết định số 5053/QĐ-UBND ngày 30/7/2016 của UBND thành phố về phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hành chính, viên chức sự nghiệp và cán bộ, công chức phường, xã thuộc thành phố giai đoạn 2016-2020; Báo cáo số 2210/BC-SNV ngày 31/7/2020 của Sở Nội vụ về tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025 tại thành phố.

sự nghiệp: Dự kiến giai đoạn 2020-2025, có khoảng 1.000 học viên (mở 14 lớp, mỗi lớp 70 học viên); giai đoạn 2026-2030, có khoảng 500 học viên (mở 14 lớp, mỗi lớp 70 học viên, học theo Chương trình của Bộ Nội vụ).

b) Bồi dưỡng theo ngạch

- Đối với ngạch chuyên viên: Giai đoạn 2020-2025, bồi dưỡng cho khoảng 210 học viên (mở 03 lớp, mỗi lớp có khoảng 70 học viên); giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030, bồi dưỡng cho khoảng 210 học viên (mở 3 lớp, mỗi lớp khoảng 70 học viên, học theo Chương trình của Bộ Nội vụ).

- Đối với ngạch chuyên viên chính: giai đoạn 2020-2025, bồi dưỡng cho khoảng 420 học viên (mở 6 lớp, mỗi lớp 70 học viên); giai đoạn 2026-2030 bồi dưỡng cho khoảng 350 học viên (mở 05 lớp, mỗi lớp 70 học viên, học theo Chương trình của Bộ Nội vụ).

c) Bồi dưỡng cán bộ dự nguồn

- Bồi dưỡng cho 100% cán bộ nguồn dự nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của thành phố và quận, huyện nhiệm kỳ 2025-2030 (Mở 08 lớp, gồm 01 lớp cấp thành phố và 07 lớp cấp huyện; mỗi lớp 50 học viên, thời gian dự kiến 10 ngày/lớp).

- Bồi dưỡng cho 100% cán bộ nguồn dự nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của thành phố và quận, huyện nhiệm kỳ 2030-2035 (Mở 08 lớp, gồm 01 lớp cấp thành phố và 07 lớp cấp huyện; mỗi lớp 50 học viên, thời gian dự kiến 10 ngày/lớp).

d) Bồi dưỡng cho cán bộ, công chức khối Đảng, Mặt trận và đoàn thể chính trị - xã hội

- Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho 100% giảng viên trung tâm chính trị quận, huyện (Mỗi năm tổ chức 01, mỗi lớp 20 - 30 giảng viên, thời gian dự kiến 05 ngày/lớp).

- Bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng (tổ chức 05 lớp, mỗi lớp khoảng 70 học viên là phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, cấp ủy của các cơ quan, đơn vị trong thành phố, thời gian dự kiến 05 ngày/lớp).

- Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn phòng cấp ủy (tổ chức 05 lớp, mỗi lớp khoảng 70 học viên là chuyên viên văn phòng các đảng ủy trực thuộc Thành ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy, các quận, huyện ủy và cán bộ làm công tác văn phòng đảng ủy các xã, phường, thời gian dự kiến 05 ngày/lớp).

- Bồi dưỡng lý luận và nghiệp vụ công tác dân vận cơ sở (tổ chức 03 lớp, mỗi lớp khoảng 70 học viên là chuyên viên phụ trách công tác dân vận các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp thành phố và ủy ban nhân dân các quận, huyện; chuyên viên Ban Dân vận Thành ủy và ban dân vận các quận ủy, huyện ủy, thời gian dự kiến 05 ngày/lớp).

- Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác hội phụ nữ (tổ chức 02 lớp sau đại hội hội liên hiệp phụ nữ các cấp (năm 2022 và năm 2027); mỗi lớp khoảng 70 học viên là chủ

tịch hội phụ nữ xã, phường, quận, huyện trên địa bàn thành phố, thời gian dự kiến là 05 ngày).

- Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác hội cựu chiến binh (tổ chức 02 lớp sau đại hội hội cựu chiến binh các cấp (năm 2022 và năm 2027); mỗi lớp khoảng 70 học viên là cán bộ cơ quan hội cựu chiến binh quận, huyện và chủ tịch, phó chủ tịch các xã, phường, địa bàn thành phố, thời gian dự kiến là 05 ngày).

- Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (tổ chức 02 lớp sau đại hội đoàn thanh niên các cấp (năm 2022 và 2027); mỗi lớp khoảng 70 học viên là trưởng, phó các ban, Văn phòng Thành Đoàn và bí thư, phó bí thư các đoàn cơ sở, cán bộ chuyên trách đoàn cấp huyện trong toàn thành phố, thời gian dự kiến là 05 ngày).

e) Cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức

Tổ chức thực hiện việc bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới (40 giờ) cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố.

2.3. Về công tác nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn

- Đăng ký và thực hiện thành công ít nhất 04 đề tài cấp thành phố liên quan đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở thành phố. Trong giai đoạn 2020-2025, Trường đăng ký và thực hiện thành công ít nhất 01 đề tài khoa học cấp thành phố.

- Tổ chức ít nhất 05 hội thảo nghiên cứu khoa học hoặc tổng kết thực tiễn về xây dựng và phát triển thành phố.

- Số lượng các bài viết của cán bộ, giảng viên được công bố trên các tạp chí nằm trong danh mục các tạp chí uy tín, các báo, hội thảo, tọa đàm của thành phố từ 30 bài/năm. Trong đó, mỗi giảng viên phải có ít nhất 01 bài.

2.4. Về nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên

- Quan tâm đến công tác chuyển ngạch chuyên viên chính, giảng viên chính, giảng viên cao cấp cho cán bộ, giảng viên của Trường. Bảo đảm 100% cán bộ, giảng viên đủ điều kiện được xét chuyển ngạch theo đúng quy định.

- Bồi dưỡng kiến thức kinh điển Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cho 100% giảng viên (01 lớp vào năm 2021, thời gian 25 ngày, 50 chuyên đề).

- Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tích cực cho 100% giảng viên 02 năm/lần (05 lớp, mỗi lớp từ 40 - 45 giảng viên, bao gồm giảng viên các trung tâm chính trị quận, huyện; thời gian 10 ngày/lớp).

- Bảo đảm 100% đội ngũ giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm đạt trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên. Trong đó, giai đoạn 2020-2025, cử đi đào tạo hoặc thu hút được ít nhất 02 tiến sĩ đúng chuyên ngành; giai đoạn 2025-2030, cử đi đào tạo hoặc thu hút được 03 tiến sĩ đúng chuyên ngành.

- Bảo đảm 100% giảng viên có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực được phân công giảng dạy. Trong đó, giai đoạn 2020-2025, cử đi đào tạo lại 04 giảng viên; giai đoạn 2025-2030, cử đi đào tạo 05 giảng viên.

- Thực hiện việc hỗ trợ đào tạo lại và đào tạo tiến sĩ từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trường.

- Bảo đảm 100% giảng viên được cử đi học và đạt trình độ Cao cấp lý luận chính trị.

- Bảo đảm 100% giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ theo Kế hoạch số 4917/KH-UBND ngày 27/7/2020 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030”. Cụ thể như sau:

+ Phần đầu đến năm 2025, 60% viên chức và 50% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 (hoặc tương đương) trở lên.

+ Giai đoạn 2026-2030, 70% viên chức và 60% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 (hoặc tương đương) trở lên.

- Bảo đảm 100% giảng viên dưới 50 tuổi đi nghiên cứu thực tế có kỳ hạn trên địa bàn thành phố và có công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở sau khi kết thúc nghiên cứu thực tế.

2.5. Về xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật

a) Trước năm 2025:

- Đầu tư các trang thiết bị cầu truyền hình cho Trường kết nối với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, hệ thống các trường chính trị;

- Hoàn thiện các phần mềm quản lý đào tạo, bồi dưỡng;

- Hoàn thiện hệ thống âm thanh, máy chiếu tại toàn bộ các giảng đường;

- Trang bị máy tính hội trường để phục vụ công tác giảng dạy;

- Thực hiện Đề án cho thuê tài sản công đối với Nhà để xe, khu ký túc xá, căng tin và sân bóng đá.

b) Trước năm 2030:

- Xây dựng mới 01 khu đa chức năng. Công trình dự kiến được xây dựng trên diện tích nhà để xe phía nam hiện tại, bao gồm các hạng mục chính như sau:

+ 01 phòng máy tính phục vụ công tác thi cử (diện tích: 100m²);

+ 03 phòng thảo luận chuyên đề (tổng diện tích: 300m²);

+ 01 giảng đường 200 chỗ ngồi phục vụ chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức ngắn ngày (diện tích: 250m²);

+ 01 thư viện đa phương tiện theo tiêu chuẩn hiện hành (diện tích 250m²) (Phụ lục 4).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

1.1. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng

- Tiếp tục đào tạo lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các chức danh công chức, viên chức các cấp; tiến hành bồi dưỡng theo ngạch, chức danh công chức; chức danh nghề nghiệp viên chức; chức vụ lãnh đạo, quản lý; tiến hành xây dựng, hoàn thiện chương trình bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, công chức cấp xã; tổ chức các lớp cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp quản lý chuyên ngành; kiến thức, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

- Phối hợp với các sở, ban ngành, quận, huyện tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật nội dung các chủ trương, nghị quyết của Đảng; cập nhật, nâng cao trình độ lý luận chính trị theo quy định; tổ chức các lớp cập nhật kiến thức pháp luật, văn hóa công sở, nâng cao ý thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, hội nhập quốc tế.

- Phối hợp với các quận ủy, huyện ủy mở các lớp bồi dưỡng cán bộ dự nguồn ban chấp hành đảng bộ và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp huyện, nhiệm kỳ 2025-2030 và những nhiệm kỳ tiếp theo; bồi dưỡng nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giảng viên trung tâm chính trị các quận, huyện. Qua đào tạo, bồi dưỡng, vừa góp phần chuẩn hóa, vừa nâng cao phẩm chất, năng lực cho đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu trước mắt và phục vụ sự nghiệp cách mạng lâu dài của thành phố.

- Xây dựng, hoàn thiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ được giao trên cơ sở bám sát khung chương trình, tài liệu do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các đơn vị có liên quan biên soạn, phê duyệt; có điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn và sát thực với yêu cầu, điều kiện của thành phố.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính trên cơ sở bám sát nội dung, chương trình do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh ban hành; chủ động cập nhật, bổ sung những vấn đề mới, các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước; các thông tin về công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng... trên địa bàn thành phố vào bài giảng. Xây dựng nội dung, chương trình các hệ lớp bồi dưỡng theo hướng: Cơ bản, khoa học, sát với thực tiễn, tính chuyên sâu cao, phù hợp với từng chức danh cán bộ.

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy; phấn đấu đến năm 2025, 100% giảng viên sử dụng nhuần nhuyễn các phương pháp giảng dạy tích cực lấy người học làm trung tâm, học viên thu hút tham gia tích cực vào quá trình đào tạo; giảng viên giúp học viên tự học, tự nghiên cứu, rèn luyện phương pháp tư duy, khả năng vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn trong công tác. Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập; xây dựng và đưa vào ứng dụng hệ thống đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Trường; tiến hành áp dụng hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính và phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa

học và Công nghệ xây dựng hoàn thiện, tổ chức bồi dưỡng trực tuyến các chương trình được phân cấp tại Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Quan tâm hơn về phương pháp luận, định hướng nghiên cứu, gia tăng hàm lượng khoa học và thực tiễn, kỹ năng công tác, phong cách lãnh đạo, quản lý cho người học.

- Đánh giá đúng chất lượng học tập của học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời, thông báo kết quả học tập, rèn luyện của học viên về các cơ quan, đơn vị quản lý học viên và cử học viên đi học. Đổi mới việc tổ chức đi nghiên cứu thực tế của học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Hình thành nên bộ tiêu chí đo lường, đánh giá kết quả sự chuyển biến về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu, định hướng; tiến tới thực hiện việc quản lý đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015.

1.2. Công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng

- Tăng cường tính chủ động của Trường trong việc tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát, phối hợp với các ngành, địa phương, đơn vị về rà soát nhu cầu đào tạo, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức để có kế hoạch đào tạo phù hợp, bảo đảm hiệu quả, khả thi.

- Đến hết năm 2022: Hoàn thành công tác khảo sát nhu cầu bồi dưỡng, xây dựng chương trình, tài liệu của các lớp bồi dưỡng do Trường đảm nhiệm.

- Xây dựng và triển khai mô hình quản trị thông minh trong công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng. Nâng cấp phần mềm quản lý từng khâu hoạt động của Trường. Từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất - kỹ thuật tương xứng với vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Trường, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn.

- Ban hành các quy định và kiểm tra về chuẩn đầu vào, đầu ra của học viên các chương trình đào tạo, bồi dưỡng; phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các kỳ thi tuyển sinh, kỳ thi tốt nghiệp và tổ chức, kiểm tra, giám sát các kỳ thi của Trường theo phân cấp.

2. Công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn

- Về nghiên cứu thực tế: Bảo đảm định mức và có cơ chế khuyến khích giảng viên thực hiện nhiệm vụ này theo Quy chế giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định 2252/QĐ-HVCTQG ngày 02/5/2019 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các văn bản có liên quan.

- Về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn: Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học gắn với tổng kết thực tiễn theo hướng thiết thực, hiệu quả; triển khai nghiên cứu các đề tài khoa học và tổng kết thực tiễn phù hợp với yêu cầu công tác giảng dạy cũng như quá trình triển khai các nhiệm vụ chính trị của thành phố trong từng giai đoạn. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động giới thiệu tác phẩm lý luận có giá trị cao về mặt lý luận và thực tiễn; phát động phong trào đọc, nghiên cứu, học tập sách lý luận chính trị trong học viên và đội ngũ viên chức của Trường.

Chủ động xây dựng kế hoạch đăng ký các đề tài khoa học cấp thành phố, đặc biệt là các vấn đề xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; đồng thời, triển khai có hiệu quả các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, cấp cơ sở bảo đảm chất lượng, thiết thực, gắn với hoạt động chuyên môn, nhất là phục vụ trực tiếp cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; tham gia nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất các chủ trương, giải pháp theo yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 16/4/2020 của Ban Bí thư về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành và nghiên cứu, học tập sách lý luận, chính trị.

Có kế hoạch cụ thể trong việc mua sắm, bổ sung trang thiết bị, các loại tài liệu, bảo đảm cung cấp đầy đủ và kịp thời cho việc nghiên cứu, học tập của cán bộ, giảng viên và học viên; có kế hoạch hiện đại hóa hoạt động Thư viện và đầu tư nâng cấp Thư viện điện tử.

Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của trang thông tin điện tử, theo hướng phục vụ có hiệu quả trong việc truy cập thông tin về đào tạo, bồi dưỡng và các hoạt động chuyên môn khác được nhanh chóng, chính xác.

Rà soát, chất lọc kết quả nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế có giá trị đề tư vấn cho các cấp ủy đảng, chính quyền; tham gia các chương trình nghiên cứu, xây dựng các bộ tiêu chí, quy chuẩn, quy trình, quy phạm trong các lĩnh vực thuộc thể mạnh của Trường. Đóng góp tích cực vào công tác tuyên giáo, dân vận trên địa bàn thành phố.

Hình thành mô hình hợp tác giữa Trường với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố để nắm chắc tình hình hoạt động để từ đó có nghiên cứu chuyên sâu, tạo cơ sở cho việc tham vấn chính sách.

3. Xây dựng tổ chức bộ máy, phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục duy trì cơ cấu độ tuổi phù hợp của giảng viên đến năm 2025-2030 và những năm tiếp theo để bảo đảm cơ cấu 4 độ tuổi và sự kế thừa liên tục trong đội ngũ giảng viên. Trong đó, dưới 40 tuổi chiếm 15%; từ 40 đến 50 tuổi chiếm 35% đến 40%; từ 50 đến 60 tuổi chiếm 35% đến 40%; trên 60 tuổi chiếm 5% đến 10%.

- Thực hiện chủ trương Trường được áp dụng các cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo và trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại Trường thay thế các viên chức đến tuổi nghỉ hưu theo quy định; xây dựng tiêu chuẩn tuyển dụng giảng viên cụ thể trong từng giai đoạn phù hợp với điều kiện cụ thể của Trường. Giai đoạn 2020 - 2030, bảo đảm 100% giảng viên được tuyển dụng có trình độ thạc sĩ. Từ năm 2030 về sau, 100% giảng viên được tuyển dụng có trình độ tiến sĩ. Xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng từ cán bộ, công chức, viên chức là lãnh đạo quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có uy tín của thành phố theo đúng chủ trương.

- Kiện toàn, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý theo hướng đáp ứng nhiệm vụ chính trị; tăng tính chuyên nghiệp, thích ứng, năng động, tự chủ của Trường. Cán bộ quản lý được lựa chọn, bố trí đúng với yêu cầu nhiệm vụ của vị trí công việc, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ để có tính chuyên nghiệp cao trong công việc. Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Đề án 587, Học viện Chính trị

quốc gia Hồ Chí Minh trong việc tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức, giảng viên của Trường đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới.

- Chú trọng nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học, lý luận chính trị, kỹ năng giảng dạy, khả năng nắm bắt tình hình thực tế... cho đội ngũ giảng viên của Trường.

- Tạo điều kiện cho giảng viên Trường tham dự các hội nghị thông tin thời sự, triển khai, quán triệt, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Trung ương, thành phố và các hội thảo để phục vụ công tác giảng dạy. Ưu tiên, tạo điều kiện để giảng viên được tham gia cuộc họp Hội đồng nhân dân thành phố, các đoàn công tác cấp cơ sở để nâng cao thực tiễn công tác.

- Tranh thủ các nguồn đầu tư đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giảng dạy về chuyên môn, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu, ngoại ngữ cho giảng viên Trường. Từng bước chuyên nghiệp hoá và nâng cao trình độ cán bộ quản lý hành chính, giáo vụ, giảm dần tỷ lệ cán bộ kiêm nhiệm.

- Giữ vững ổn định trong tổ chức bộ máy của Trường. Trong hoạt động quản lý, điều hành cần đổi mới tư duy, linh hoạt, chủ động và sáng tạo; coi trọng hiệu quả quản lý, đề cao nguyên tắc tự chịu trách nhiệm về phạm vi được phân công, phân quyền. Phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý có định lượng cụ thể về trình độ. Có giải pháp tích cực để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ cao, bảo đảm phụ trách tốt công tác quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn.

4. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và tài chính

- Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng theo các giai đoạn. Tập trung đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất khu làm việc, khu giảng đường, nhất là xây mới khu đa chức năng của Trường.

- Phân đầu xây dựng Trường đạt tiêu chuẩn về cung ứng diện tích học tập, nghiên cứu cho học viên và cán bộ, giảng viên theo tiêu chuẩn TCVN 4602:2012 của Trường trung cấp.

- Sửa chữa, sắp xếp lại thư viện, phòng đọc; tiến hành số hoá, quản lý bằng phần mềm điện tử để phục vụ cho việc tìm kiếm, nghiên cứu của giảng viên và học viên. Đến năm 2025, hoàn thành việc đầu tư trang bị quản lý điện tử cho Thư viện của Trường.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất hiện tại; trên cơ sở đó xây dựng lộ trình đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học, bảo đảm phát huy tối đa hiệu quả khai thác sử dụng, tránh lãng phí. Xem xét đầu tư phòng máy tính phục vụ công tác thi cử từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của Trường.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Sở Xây dựng đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn để xây dựng mới khu đa chức năng phía Nam của Trường, trong đó bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn về xây dựng, bố trí nội thất phù hợp, đáp ứng tiêu chuẩn cách âm, ánh sáng, ghế ngồi, vị trí cho người dự thính và thiết kế hành lang để tổ chức hội nghị trưng bày những hình ảnh hoạt động.

- Hoàn thiện cơ chế thu chi và phân phối lợi ích, phân bổ các nguồn lực. Có biện pháp mở rộng, bồi dưỡng các nguồn thu tài chính, đặc biệt là các nguồn thu từ các lớp bồi dưỡng ngắn hạn và các dịch vụ khác. Công tác phân phối lợi ích theo nguyên tắc công khai, minh bạch.

- Chủ động xây dựng và triển khai lộ trình tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản điều chỉnh về vấn đề này.

Phần thứ tư **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trường Chính trị thành phố

- Căn cứ Đề án, xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm trình Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định bảo đảm có sự kế thừa và tiếp nối giữa các năm, các giai đoạn; xây dựng kế hoạch sơ kết, tổng kết Đề án. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy tình hình, tiến độ, kết quả triển khai Đề án; đề xuất giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; đề xuất điều chỉnh, bổ sung Đề án cho phù hợp với tình hình thực tế trong mỗi giai đoạn.

- Xây dựng khung chương trình bồi dưỡng trình các cơ quan chức năng thẩm định và chuẩn bị chu đáo các điều kiện để mở lớp; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cử cán bộ tham gia giảng dạy.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị thành phố xây dựng quy chế phối hợp trong xây dựng chương trình, mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai Đề án sau khi được phê duyệt; kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng nội dung, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên trong xây dựng và phát triển Trường giai đoạn 2020-2030 và những năm tiếp theo.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy sự phát triển của Trường.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo

- Các cơ quan chức năng liên quan phối hợp, hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa, xây mới các hạng mục của Trường ngang tầm với chức năng, nhiệm vụ được giao và đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

- Sở Nội vụ phối hợp Trường tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đúng thời gian quy định; cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đúng thành phần.

- Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hằng năm kịp thời cho các địa phương, đơn vị; cấp phát kinh phí cho Trường để triển khai hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất,

các trang thiết bị phục vụ dạy học và phục vụ nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, quyết toán sử dụng kinh phí theo đúng quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Trường và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở vật chất của Trường phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng.

3. Ban Tổ chức Thành ủy

- Chủ trì, phối hợp với Trường tổ chức làm việc với các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành thành phố để thống nhất phương án tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ hằng năm cho các cơ quan, đơn vị theo hướng tập trung về một đầu mối.

- Tiến hành nghiên cứu, rà soát hệ thống chế độ, chính sách đối với cán bộ, giảng viên để điều chỉnh và đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình hiện nay; tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy bổ sung biên chế cho Trường.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hằng năm trình Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt.

4. Ban Tuyên giáo Thành ủy

- Hướng dẫn và định hướng tư tưởng trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của mọi chương trình học được tổ chức tại Trường.

- Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong hệ thống trung tâm chính trị cấp huyện; phối hợp với Trường tổ chức bồi dưỡng, tập huấn.

- Thẩm định nội dung các chương trình bồi dưỡng cho cán bộ nguồn dự nguồn ban chấp hành đảng bộ và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của quận, huyện nhiệm kỳ; phối hợp với Trường tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy lập kế hoạch đào tạo lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy, Trường và các cơ quan liên quan xây dựng chương trình, nội dung, kế hoạch mở các lớp hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giảng viên trung tâm chính trị cấp huyện và lớp bồi dưỡng nghiệp vụ theo chức danh khối Đảng, Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội.

5. Văn phòng Thành ủy

Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy thẩm định chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn phòng cấp ủy cơ sở; phối hợp với Trường lập kế hoạch bồi dưỡng giai đoạn 2020-2025 và đến năm 2030.

6. Cơ quan Ủy ban kiểm tra Thành ủy

Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy thẩm định chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát của cán bộ ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở; phối hợp với Trường lập kế hoạch bồi dưỡng giai đoạn 2020-2030 và các năm tiếp theo.

7. Ban Dân vận Thành ủy

Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy thẩm định chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân vận của khối dân vận cấp cơ sở; phối hợp với Trường lập kế hoạch bồi dưỡng giai đoạn 2020-2030 và các năm tiếp theo.

8. Sở Nội vụ

Tham mưu Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng tiêu chuẩn các chức danh cán bộ, công chức, viên chức các cấp phù hợp với điều kiện của thành phố trong giai đoạn mới; rà soát, thống kê, tổng hợp trình độ, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2020-2030 và các năm tiếp theo; phối hợp với Trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025 và các chương trình mục tiêu của thành phố.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố

Chủ trì, phối hợp với Trường tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy thẩm định chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Mặt trận Tổ quốc cấp cơ sở và nghiệp vụ công tác hội các cấp; phối hợp với Trường lập kế hoạch bồi dưỡng, giai đoạn 2020-2030.

10. Các quận ủy, huyện ủy

Phối hợp với Trường làm tốt công tác chiêu sinh hệ trung cấp lý luận chính trị - hành chính; tổ các lớp bồi dưỡng theo chức danh và bồi dưỡng theo ngạch. Bảo đảm chất lượng các chương trình bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức của địa phương; thực hiện nghiêm túc mỗi địa phương một cơ sở bồi dưỡng. Không triển khai mở lớp bồi dưỡng đối với các cơ sở bồi dưỡng khác không bảo đảm chất lượng và thời lượng của chương trình học tập.

Phần thứ năm

ĐÁNH GIÁ TÍNH KHẢ THI, HIỆU QUẢ, TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN VÀ KHÁI TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÍNH KHẢ THI, HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Tính khả thi của Đề án

- Triển khai thực hiện Đề án nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng về công tác các trường chính trị.

- Đề án được xây dựng sát với tình hình thực tiễn của Trường Chính trị thành phố, trong đó đã phân tích, đánh giá toàn diện về thực trạng hoạt động của Trường, nhất là chất lượng đội ngũ giảng viên thông qua các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Thông qua việc phân tích, Đề án đã làm rõ những ưu điểm, hạn chế, xác định được các nguyên nhân; trên cơ sở đó, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án.

- Đề án đã được xin ý kiến rộng rãi của các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; Sở Nội vụ; Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; các quận ủy, huyện ủy. Đặc biệt, Đề án cũng tham khảo ý kiến của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh, các trường chính trị thành phố trực thuộc Trung ương. Đề án sau khi được phê duyệt và tổ chức thực hiện bảo đảm phù hợp với Quy số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Tính hiệu quả và tác động của Đề án

Việc triển khai thực hiện Đề án có những ảnh hưởng và tác động sau:

- Tạo bước đột phá về chất lượng đội ngũ viên chức, đặc biệt là giảng viên của Trường, trong đó có sự chuyển biến rõ nét về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, phong cách làm việc, trình độ chuyên môn; thông qua Đề án, giảng viên của Trường được tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, cử đi nghiên cứu thực tế để thực sự đảm trách đầy đủ các nhiệm vụ, vừa giỏi về giảng dạy, vừa vững về tổng kết thực tiễn, đồng thời có được những công trình nghiên cứu khoa học có giá trị, có tính khả thi cao, góp phần quan trọng trong việc tư vấn chính sách, tư vấn xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phục vụ sự phát triển của thành phố theo Nghị quyết số 43/NQ-TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, đầu tư cơ sở vật chất để Trường phát huy tiềm năng, mở rộng hoạt động chuyên môn, nhất là công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn, đưa Trường trở thành một trong các trường chính trị chuẩn đầu tiên của cả nước đồng thời trở thành địa chỉ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên có uy tín, chất lượng cao của thành phố.

- Khắc phục về cơ bản những bất cập, hạn chế trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường, cụ thể hóa các hoạt động cải cách hành chính, nâng cao năng lực lãnh đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác chuyên môn từ Ban Giám hiệu đến các phòng khoa, tạo ra những cơ chế cụ thể và khả thi trong phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố để phục vụ trực tiếp công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học của Trường.

- Giai đoạn 2021-2035, Đề án sẽ thực hiện đào tạo, bồi dưỡng khoảng 12.434 cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố. Qua đó, Đề án có tác động tích cực trong nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước của đội ngũ này; góp phần xây dựng, phát triển thành phố đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Về tài chính, Đề án sẽ góp phần tiết kiệm cho ngân sách nhà nước theo hướng kinh phí đầu tư sẽ quay lại phục vụ cho mục tiêu nâng cao năng lực của Trường và phát triển thành phố. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, Đề án sẽ giúp Trường phát huy năng lực quản lý tài chính, tài sản của đơn vị dự toán ngân sách cấp 1.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Căn cứ lập dự toán kinh phí Đề án

- Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị quyết số 241/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi cụ thể cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố.

2. Kinh phí khái toán triển khai thực hiện Đề án

Kinh phí khái toán triển khai thực hiện Đề án là 16.412.000.000 (*Mười sáu tỷ bốn trăm mười hai triệu đồng*) từ nguồn ngân sách thành phố và các nguồn khác bảo đảm quy định (*Phụ lục 4*).

3. Về bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án

- Căn cứ các quy định hiện hành, căn cứ vào tình hình triển khai Đề án, Trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị để lập dự toán kinh phí thực hiện và làm đầu mối, tổng hợp kinh phí chung thực hiện Đề án.

- Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố trên cơ sở chủ trương của Ban Thường vụ Thành ủy về kinh phí triển khai Đề án; chỉ đạo cân đối, bố trí nguồn kinh phí bảo đảm đúng quy định để triển khai Đề án đạt hiệu quả.

4. Phương án bố trí kinh phí

- *Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị*: Căn cứ vào khả năng thu ngân sách hằng năm phân bổ nhiệm vụ chi hợp lý và căn cứ vào Quỹ phát triển sự nghiệp của Trường.

- *Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng*:

+ Đối với kinh phí đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính trong kế hoạch, cấp theo định mức hằng năm và được điều chỉnh cho phù hợp trong từng thời kỳ ổn định ngân sách. Cụ thể, bảo đảm định mức trong giai đoạn 2021-2025 là 07 triệu đồng/01 học viên; giai đoạn 2026-2030 là 9 triệu đồng/01 học viên.

+ Đối với kinh phí đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính ngoài kế hoạch, Trường trực tiếp làm việc với cơ quan, cá nhân có nhu cầu đào tạo để thực hiện theo đúng quy định về mở lớp.

+ Đối với kinh phí bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của thành phố, cấp theo nguồn ngân sách của thành phố và các quận, huyện.

+ Đối với kinh phí bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan đóng trên địa bàn thành phố và người có nhu cầu học tập, Trường trực tiếp làm việc với cơ quan, cá nhân có nhu cầu để thực hiện theo đúng quy định về mở lớp.

- *Kinh phí nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế*: Cấp theo kế hoạch hằng năm trên cơ sở chương trình, kế hoạch cụ thể của Trường.

KẾT LUẬN

Đề án “Xây dựng Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng chuẩn, đáp ứng yêu cầu phát triển đến năm 2030 và những năm tiếp theo” nhằm mục tiêu hoạch định hướng đi, con đường phát triển để Trường xứng tầm là đầu mối đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố; là một trong những đơn vị hàng đầu của thành phố về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phục vụ cho việc hoạch định chính sách của thành phố.

Trên cơ sở đó, Đề án đã phân tích thực trạng, các định hướng, yêu cầu, xu hướng xây dựng và phát triển Trường để xác định mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, giải pháp phù hợp để thực hiện trong giai đoạn 2020-2030 và những năm tiếp theo.

Phụ lục 1
Diện tích các khối giảng đường và khối nhà làm việc của giảng viên
Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng

KHỐI HỘI TRƯỜNG			
TẦNG	PHÒNG	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH (m²)
1, 2	Hội trường A	01	753.7
KHỐI HƯỚNG BẮC (Khu làm việc của viên chức)			
Tầng 1	Chuyên viên TCHC, Thông tin, Tư liệu	01	28.2
	Trưởng phòng QL Đào tạo	01	14
	Trưởng phòng TCHC, Thông tin, Tư liệu	01	14
	Văn thư	01	14.6
	Kế toán	01	15
	Giáo vụ	01	40
	Khánh tiết	01	40
	Phó hiệu trưởng	01	30.5
	Phó hiệu trưởng	01	24.2
	Phòng học 100 chỗ (HT C)	01	98.7
Tầng 2	Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật	01	39
	Trưởng Khoa Nhà nước và pháp luật	01	15.3
	Phòng họp giao ban	01	30.3
	Hiệu trưởng	01	30.5
	Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học	01	23.7
	Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở	01	24.7
	Phó Khoa Lý luận cơ sở	01	13.5
	Trưởng Khoa Lý luận cơ sở	01	13.5
	Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng	01	28.5
	Phó Khoa Xây dựng Đảng	01	14
	Trưởng Khoa Xây dựng Đảng	01	14
KHỐI HƯỚNG NAM (Khu giảng đường)			
Tầng 1	Hội trường 100 chỗ (HT B1)	1	139.2
	Phòng học 80 chỗ (HT B2, B3)	2	84.4
	Phòng học 80 chỗ (HT B7)	1	81.5
Tầng 2	HT B4	1	139.2
	Phòng học 80 chỗ (HT B5, B6)	2	89.4
	Phòng máy tính	1	27.5
	Phòng đọc học viên	1	29.2

Phụ lục 2
Bảng thống kê các lớp đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016-2019

TT	Năm	Trung cấp LLCTHC		Chuyên viên			Chuyên viên chính			Bồi dưỡng khác
		Trong Kế hoạch	Ngoài Kế hoạch	Tổng số, Tỷ lệ	Trong Kế hoạch	Ngoài Kế hoạch	Tổng số, Tỷ lệ	Trong Kế hoạch	Ngoài Kế hoạch	
1	2016 1.689 học viên	5 lớp (380 học viên)	2 lớp (191 học viên)	571 học viên	5 lớp (385 học viên)	-	5 lớp (385 học viên)	1 lớp (71 học viên)	-	1. Đối tượng 4: 4 lớp (421 học viên) 2. Xét tương đương TCCT: 3 lớp (241 học viên)
2	2017 1.039 học viên	6 lớp (432 học viên)	3 lớp (288 học viên)	720 học viên (tăng 26,09%)	3 lớp (253 học viên)	-	253 học viên (giảm 34,28%)	1 lớp (66 học viên)	-	-
3	2018 1.363 học viên	Tổng số 8 lớp (547 học viên). Trong đó: 6 lớp không tập trung (447 học viên) 2 lớp tập trung (100 học viên)	5 lớp (343 học viên)	890 học viên (tăng 23,61%)	2 lớp (145 học viên)	2 lớp (117 học viên)	262 học viên (tăng 3,55%)	1 lớp (83 học viên)	1 lớp 25 học viên	1. Bồi dưỡng bí thư, Phó BT xã, phường: 2 lớp (103 học viên)
4	2019 1.430 học viên	Tổng số 8 lớp (511 học viên). Trong đó: 6 lớp không tập trung (408 học viên) 2 lớp tập trung (103 học viên)	3 lớp (218 học viên)	729 học viên (giảm 18,08%)	1 lớp (78 học viên)	4 lớp (249 học viên)	327 học viên (tăng 24,81%)	1 lớp (70 học viên)	1 lớp (51 học viên)	1. Lãnh đạo cấp phòng: 3 lớp (175 học viên) 2. Bồi dưỡng Bí thư, Phó BT xã, phường: 1 lớp (48 học viên) 3. Bồi dưỡng giảng dạy QLNN: 1 lớp (30 học viên)
Tổng:		1.870 học viên	1.040 học viên		861 học viên	366 học viên		290 học viên	76 học viên	1.018 học viên

Phụ lục 3
Danh sách các đề tài, đề án, sách của Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng
đã nghiệm thu giai đoạn 2015-2019

STT	Năm	Chủ nhiệm	Tên Đề tài/Đề án	Thời gian thực hiện	Loại hình
1.	2015	ThS. Lưu Thị Tươi	Nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng	6/2015 – 6/2016	Đề tài
2.	2016	ThS. Nguyễn Phước Phúc	Xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tại thành phố Đà Nẵng giai đoạn hiện nay	3/2016-12/2016	Đề tài
3.		ThS. Nguyễn Nữ Đoàn Vy	Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng - Quá trình thực hiện và những vấn đề đặt ra	3/2016 – 12/2016	Đề tài
4.		ThS. Nguyễn Văn Thủy	Đấu tranh chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng	3/2016 – 12/2016	Đề tài
5.		ThS. Trần Thúy Hiền	Chuyển biến kinh tế - xã hội ở thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn 1997-2014	3/2016 – 12/2016	Đề tài
6.		ThS. Ngô Hữu Phước	Thực trạng và giải pháp giảm nghèo huyện Hòa Vang	5/2017 – 01/2018	Đề tài
7.	2017	ThS. Nguyễn Nữ Đoàn Vy	Đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động nhập cư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	5/2018 – 01/2018	Đề tài
8.		ThS. Hà Vũ Phương Cẩm	Thực trạng và xu hướng phát triển du lịch tâm linh trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn	5/2017 – 01/2018	Đề tài
9.		ThS. Trần Ngọc Tú	Nâng cao chất lượng quản lý học viên tại Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay	5/2017 – 01/2018	Đề tài
10.		TS. Trần Thúy Hiền	Xây dựng lối sống cán bộ, công chức thành phố Đà Nẵng	3/2017 – 12/2017	Đề tài nhánh cấp TP
11.		ThS. Lưu Thị Tươi	Áp dụng phương pháp dạy học tích cực tại Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng	6/2018 – 12/2018	Đề tài
12.	2018	ThS. Trần Hữu Minh	Hoạt động trợ giúp pháp lý trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	6/2018 – 12/2018	Đề tài
13.		ThS. Trương Thị Diệp	Nâng cao chất lượng soạn thảo và quản lý văn bản tại Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng	6/2018 – 12/2018	Đề án

STT	Năm	Chủ nhiệm	Tên Đề tài/Đề án	Thời gian thực hiện	Loại hình
14.		ThS. Nguyễn Đoàn Đoàn Trang	Tạo nguồn cán bộ chủ chốt cấp cơ sở trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	6/2018 – 12/2018	Đề tài
15.		ThS. Trương Thị Điệp	Nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu thực tế của viên chức Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng	6/2019 – 12/2019	Đề tài
16.		ThS. Lưu Thị Tươi	Nâng cao hiệu quả công tác lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ hiện hành tại Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2020 - 2025	6/2019 - 12/8/2019	Đề án
17.		ThS. Phạm Ngọc Tuyến	Nâng cao chất lượng quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng	6/2019 - 12/2019	Đề án
18.		ThS. Đoàn Trần Vũ	Xác định khó khăn tâm lý của học viên đang theo học chương trình Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính tại Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay	3/2019 – 12/2019	Đề tài
19.		TS. Nguyễn Nữ Đoàn Vy	Tạo động lực làm việc cho viên chức Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay	3/2019 – 12/2019	Đề tài
20.		ThS. Trần Thị Hồng Hạnh	Phát huy giá trị Lễ hội Tết bếp ở Trà Kiết, thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay	3/2019 – 12/2019	Đề tài
21.		TS. Trần Thúy Hiền (Chủ biên)	Tập bài giảng tình hình nhiệm vụ địa phương	2019	Sách

PHỤ LỤC 4
KHÁI TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CHUẨN, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN
ĐẾN NĂM 2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO”

Xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Khái toán kinh phí thực hiện (Đvt: triệu đồng)											Nguồn lực		Phân công thực hiện		Ghi chú
		Tổng kinh phí	Phân kỳ									Ngân sách	Nguồn khác	Chủ trì	Phối hợp		
			Năm 2020- 21	Năm 2021- 22	Năm 2022- 23	Năm 2023- 24	Năm 2024- 25	Năm 2025- 26	Năm 2026- 27	Năm 2027- 28	Năm 2028- 29					Năm 2029- 30	
1	2	4	5	6	7	8	9	10				12	13	14	15	16	
	Tổng cộng	16.412	650	150	150	138	30	7.707	7.467	40	40	40	16.112		Trường chính trị	Các sở, ban ngành thuộc UBND TP	
a	Trang thiết bị truyền hình kết nối Học viện, hệ thống các trường chính trị	500	500										500		nt		
b	Phần mềm quản lý đào tạo	350	30	30	30	30	30	40	40	40	40	40	350		nt		
c	Hệ thống âm thanh (loa, micro) (8 hội trường)	120						120					120		nt		

[illegible]